TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **38**/2018/DS-PT
Ngày: 15 - 3 - 2018
V/v: "Tranh chấp thừa kế tài sản; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Bá Sơn**

Các thẩm phán: Ông **Lê Tự**

Ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Ngọc Thanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2017/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc *"Tranh chấp thừa kế tài sản; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 58/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **56A**/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Thị T**; cư trú tại: phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn M**; cư trú tại: đường T, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Phan Văn S**; cư trú tại: đường K, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3.2. Ông **Nguyễn Văn C**; cư trú tại: đường N, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3.3. Bà **Nguyễn Thị Ánh N**; cư trú tại: đường D, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3.4. Bà **Nguyễn Thị T**; cư trú tại: đường N, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3.5. Bà **Võ Thị A**; cư trú tại: đường T, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3.6. Ông **Hoàng Việt D**; nơi cư trú cuối cùng: phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3.7. Bà **Võ Thị L**; nơi cư trú cuối cùng: phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3.8. **Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng**; địa chỉ trụ sở: thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3.9. **Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng**; địa chỉ trụ sở: thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn, bà Phan Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phan Thị T, trình bày:

Năm 1954, cụ ông Phan Văn Y đi tập kết ra Miền Bắc, sau đó kết hôn với cụ Nguyễn Thị X sinh được một người con là nguyên đơn bà Phan Thị T. Trước khi đi tập kết, cụ Y đã có vợ tại N, Đà Nẵng là cụ Huỳnh Thị C; lúc lập gia đình cụ Y và cụ C được cha, mẹ của cụ C cho mảnh đất khoảng 600m^2, tại tổ 18, Nại Thịnh, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, để làm nhà ở; mảnh đất này là một phần diện tích đất vườn nhà của cha mẹ cụ C. Vợ chồng cụ Y, cụ C có bốn người con là bà Phan Thị Y, bà Phan Thị Đ, ông Phan Văn S và bà Phan Thị X. Bà Y chết lúc con nhỏ, chưa có chồng, con; bà X chết năm 1975, khi chưa có chồng, con; bà Đ chết năm 1998, có ba con tên là Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Ánh N và Nguyễn Thị T. Sau khi cụ Y đi tập kết thì cụ C tiếp tục ở lại tại nhà, đất nói trên cùng với các con. Sau này cụ C có quan hệ tình cảm với ông Lê Văn T, sinh được một người con là bị đơn ông Lê Văn M. Đến năm 1998, cụ C chết không để lại di chúc. Sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 cụ Y đưa vợ và con về N, Đà Nẵng sinh sống; cho đến ngày 09 tháng 5 năm 2007, cụ Y chết, không để lại di chúc.

Năm 2004, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có Quyết định thu hồi toàn bộ nhà, đất mà cụ Y và cụ C tạo dựng trước khi cụ Y đi tập kết ra miền Bắc và có bồi thường vật kiến trúc trên đất với số tiền 182.672.143 đồng và bố trí hai lô đất tái định cư là lô số B1.9-01, tại phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016 đứng tên vợ chồng ông Lê Văn M và bà Võ Thị A; và lô số B2.9-26, tại phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do bà có khiếu nại tranh chấp thừa kế.

Về chia di sản thừa kế của cụ Huỳnh Thị C trước đây bà đã ủy quyền cho ông Phan Văn S giải quyết tại Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng và đã thỏa thuận xong.

Nay bà yêu cầu chia di sản của cụ Phan Văn Y, là một phần hai tài sản chung của cụ Y cùng với cụ C tạo lập từ trước năm 1954 khi cụ Y chưa đi tập kết ra miền Bắc; tài sản chung này là nhà, đất tại tổ 18, Nại Thịnh, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, hiện đã bị thu hồi và được bố trí hai lô đất tái định cư là lô số B1.9-01 và lô số B2.9-26 tại phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Y là ông Phan Văn S, con của bà Phan Thị Đ và bà Phan Thị T.

Giá trị của hai lô đất số B1.9-01 và B2.9-26, là tài sản chung của cụ Phan Văn Y và cụ Huỳnh Thị C, theo Chứng thư thẩm định giá ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Công ty cổ phần thẩm định giám định Đà Nẵng là 5.539.000.000 đồng, nên di sản của cụ Y trị giá một phần hai là 2.769.500.000 đồng và phần di sản của cụ Y bà T yêu cầu chia một phần ba cho bà được hưởng là 923.166.666 đồng.

Đồng thời bà T yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng, cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016 đứng tên ông Lê Văn M và bà Võ Thị A đối với lô đất số B1.9-01, tại phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, do đây là tài sản của cụ Phan Văn Y và cụ Huỳnh Thị C.

Ngày 27 tháng 4 năm 2017, bà Phan Thị T có đơn xác định ông D và bà L không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong yêu cầu chia di sản thừa kế của bà.

Bị đơn ông Lê Văn M, trình bày:

Khi cụ Phan Văn Y và cụ Huỳnh Thị C lập gia đình thì cha đẻ của cụ C là cụ Huỳnh Văn N có cho vợ chồng cụ Y, cụ C làm nhà để ở riêng trên mảnh đất

mà gia đình cụ N đang sinh sống; đến năm 1953, cụ Y đi tập kết ra Miền Bắc, cụ C ở lại nuôi ba người con là bà Phan Thị Đ, ông Phan Văn S và bà Phan Thị X. Sau đó, cụ C có chồng khác là cụ Lê Văn T sinh được một người con là bị đơn ông Lê Văn M.

Sau khi cụ Huỳnh Văn N chết thì em trai cụ C là ông Huỳnh Văn S quản lý toàn bộ nhà đất của cha mẹ để lại; lúc này, ông S chia cho cụ C quản lý, sử dụng ba sào đất ở Sở Khanh để đi ra làm nhà ở và trồng hoa sinh sống, nhưng vào thời điểm đó khu vực này quá hoang vắng nên cụ C vẫn xin ở tạm lại trên đất nhà ông S. Quá trình chung sống thì đụng chạm, chị em không hòa thuận nên từ năm 1962 ông S đã lấy đất lúa đổi cho ông Nguyễn Văn T là người cùng làng để lấy 200m^2 đất cho cụ C ra làm nhà đi ra ở riêng; nhà, đất tại đây sau này có địa chỉ là phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau này các anh chị là con cụ C và cụ Y đều lập gia đình ra ở riêng, còn lại ông M ở với cụ C và đến năm 1982 thì ông kết hôn với bà Võ Thị A. Quá trình sống tại đây thì vợ chồng ông M, bà Anh đã mua thêm và khai hoang đất xung quanh, còn cụ C thì đã chuyển nhượng cho bà Võ Thị L 69,5m^2 vào năm 1992 và chuyển nhượng cho ông Hoàng Việt D 150m^2 vào năm 1996, để lấy tiền chữa bệnh lúc tuổi già; như vậy đất của cụ C do cụ Soạn cho thực tế cũng không còn. Riêng diện tích đất 524,9m^2 bị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thu hồi thực tế là của đất vợ chồng ông.

Ngày 10 tháng 6 năm 1998, cụ Huỳnh Thị C chết, không để lại di chúc. Trước đây, khi ông Phan Văn S khởi kiện chia thừa kế di sản của cụ C và theo đó những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bao gồm các con của bà Phan Thị Đ, cụ Phan Văn Y và bà Phan Thị T thì cụ Y cũng không yêu cầu được hưởng hay chia di sản, tài sản gì liên quan từ phía cụ C, vì cá nhân cụ Y lúc đó còn sống cũng thấy được cụ đã có vợ, con, gia đình riêng còn cụ C cũng như vậy; hai bên không còn liên quan gì về tài sản, về thừa kế lẫn nhau, nên trong vụ án trước đây cụ đã không có bất cứ yêu cầu nào.

Yêu cầu của bà Phan Thị T về chia di sản của cụ Phan Văn Y ông không chấp nhận, vì hai lô đất được nhà nước bố trí tái định cư là tài sản của vợ chồng ông chứ không phải di sản của cụ Y; mặt khác, bà T yêu cầu chia di sản là tài sản chung của cụ Y và cụ C tạo lập trước khi đi tập kết ra miền Bắc năm 1953, thì nếu có cũng đã giao trả cho em cụ C là ông Huỳnh Văn S, còn nhà đất nay bị thu hồi bố trí hai lô đất tái định cư chỉ mới được tạo dựng từ năm 1962 nên không thể có công sức của cụ Y. Cũng như ông không đồng ý với yêu cầu của bà T về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng, cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016 đứng tên ông Lê Văn M và bà Võ Thị A đối với lô đất số

B1.9-01, tại phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, do tài sản quyền sử dụng đất này là của vợ chồng ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn S, trình bày: Ông là con đẻ của cụ Huỳnh Thị C và cụ Phan Văn Y; khi cụ Y đi tập kết ra miền Bắc không còn để lại tài sản gì. Khối tài sản là nhà và đất tại phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, hiện đã bị thu hồi, giải tỏa là của vợ chồng ông Lê Văn M và bà Võ Thị A, không liên quan gì đến cụ Y, nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh N, trình bày: Bà là con đẻ của bà Phan Thị Đ, còn bà Đ là con đẻ của cụ Huỳnh Thị C và cụ Phan Văn Y. Bà không liên quan gì đến di sản thừa kế do bà Phan Thị T khởi kiện vì tài sản này không liên quan đến cụ Y, nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn C, trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Ánh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị A, trình bày: Bà kết hôn với ông Lê Văn M về làm dâu nhà cụ Huỳnh Thị C từ năm 1982; đến năm 1989, vợ chồng khai hoang thêm ở cồn đất mã phía sau được hơn 300m^2 để cơi nới nhà tiện việc sinh hoạt cho gia đình vì lúc đó vợ chồng bà có đông con; ngoài ra, còn mua thêm đất đai xung quanh. Còn mảnh đất của mẹ chồng bà khoảng 200m^2 thì cụ C đã bán cho ông Hoàng Việt D và bà Võ Thị L mỗi người một phần để lấy tiền chạy chữa bệnh cho cụ lúc tuổi già. Sau khi giải tỏa, Nhà nước đã bồi thường và bố trí hai lô đất đường 5,5m khu dân cư A; đây là tài sản và công sức sau bao năm làm ăn gây dựng của vợ chồng bà mới có được nên bà không đồng ý với yêu cầu về chia tài sản thừa kế của bà Phan Thị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng và Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng không có văn bản phản hồi ý kiến cho Tòa án, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại bản án dân sơ sự thẩm số 58/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 612 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự; Điều 99 của Luật Đất đai; Điều 165 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T đối với ông Lê Văn M về yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ ông Phan Văn Y là một phần hai giá trị hai lô đất số B1.9-01 và B2.9-26, tại phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị T về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 906612 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng, cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016, đối với nhà, đất tại địa chỉ lô 01-B1.9, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, đứng tên ông Lê Văn M và bà Võ Thị A.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí định giá, quy định về thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2017, nguyên đơn bà Phan Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T là có cơ sở, đúng pháp luật. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Cụ Phan Văn Y và cụ Huỳnh Thị C sống chung với nhau trước năm 1950, có 4 con chung. Sau khi tập kết ra Bắc cụ Y kết hôn lấy vợ, có 1 con chung là bà Phan Thị T. Sau ngày giải phóng Miền Nam năm 1975, cụ Y đưa vợ con về Đà Nẵng và được Nhà nước cấp đất làm nhà tại tổ 14, phường N, thành phố Đà Nẵng cho đến ngày 09/5/2007 cụ Y qua đời. Khoảng năm 1952 cụ Huỳnh Thị Nhi (cha đẻ cụ C) có cho vợ chồng cụ Y một mảnh đất trong vườn để làm nhà ở. Qua biến động thời gian nhà tạm, diện tích đất không còn. Năm 1962 cụ C đổi đất với cụ Nguyễn Văn T lấy 200m^2 đất cồn của cụ T làm nhà ở.

Tại Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 30/10/2007 của UBND quận S, thành phố Đà Nẵng, về việc *"Thu hồi diện tích đất 524,9m^2 của cụ Huỳnh Thị C tại thửa số 45, tờ bản đồ địa chính số 42 ở phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng"*. Lô đất số B2.9-26 thuộc khu dân cư A bố trí tái định cư cho hộ cụ Huỳnh Thị C và lô B1.9-01 khu dân cư A bố trí tái định cư cho hộ ông Lê Văn M.

Bà Phan Thị T khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Phan Văn Y trong khối tài sản là các lô đất B1.9-01 và lô B2.9-26 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định rằng: giá trị quyền sử dụng đất các lô đất B1.9-01 và B1.9-26 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng không phải là tài sản chung của các cụ Phan Văn Y và Huỳnh Thị C là có căn cứ. Vì vậy Tòa

án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, xét thấy: Nội dung kháng cáo và nội dung khởi kiện của bà Phan Thị T không có căn cứ để chấp nhận. Bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 612, 688 của Bộ luật dân sự, Điều 99 Luật đất đai.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T đối với ông Lê Văn M, về yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Phan Văn Y là ½ giá trị hai lô đất số B1.9-01 và B2.9-26 tại phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm giữ nguyên.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị T phải nộp 300.000đ, được tính trừ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 001200 ngày 19/10/2017 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Bá Sơn